

PMI™ ngành sản xuất Việt Nam của HSBC

Chi phí đầu vào giảm mạnh nhờ giá nhiên liệu giảm

Những điểm nổi bật:

- Giá cả đầu vào giảm mạnh nhất trong lịch sử khảo sát
- Sản lượng và số lượng đơn đặt hàng mới tiếp tục tăng
- Tốc độ tạo việc làm là nhanh nhất kể từ tháng 12/2013

Sản lượng ngành sản xuất của Việt Nam tiếp tục tăng trong tháng 1 nhờ số lượng đơn đặt hàng mới tiếp tục tăng. Kết quả là, việc làm đã tăng nhanh và là mức nhanh nhất kể từ tháng 12/2013. Trong khi đó, chi phí đầu vào đã giảm mạnh nhất trong lịch sử khảo sát do giá nhiên liệu giảm. Nhờ đó, các công ty thuộc lĩnh vực sản xuất có thể giảm mạnh giá cả đầu ra.

Chỉ số Nhà quản trị Mua hàng (PMI™) toàn phần được điều chỉnh theo mùa - một chỉ số tổng hợp được tạo ra nhằm khái quát các điều kiện hoạt động của ngành sản xuất - cho thấy các điều kiện kinh doanh ở các công ty thuộc lĩnh vực sản xuất của Việt Nam tiếp tục được cải thiện ở mức khiêm tốn, với kết quả chỉ số đã giảm từ 52,7 điểm trong tháng 12 xuống 51,5 điểm trong tháng 1. Các điều kiện hoạt động đã cải thiện hơn trong suốt 17 tháng qua.

Cả sản lượng và số lượng đơn đặt hàng mới tiếp tục tăng vào đầu năm 2015, mặc dù với tốc độ chậm hơn so với tháng 12. Nhu cầu của khách hàng tăng lên là nguyên nhân góp phần làm tăng số lượng công việc mới, từ đó các công ty có thể tăng sản lượng. Trong khi đó, số lượng đơn đặt hàng xuất khẩu mới chỉ tăng nhẹ với một số báo cáo cho biết nhu cầu khách hàng ở thị trường xuất khẩu đang yếu đi.

Việc số lượng đơn đặt hàng mới tăng chậm lại, cũng như sự cải thiện về năng suất, đã làm lượng công việc tồn đọng trong lĩnh vực sản xuất giảm. Lượng công việc tồn đọng giảm cũng đã phản ánh tình trạng việc làm tăng mạnh. Hơn nữa, tốc độ tạo việc làm là nhanh nhất trong hơn một năm, và là một trong những lần tăng nhanh nhất trong lịch sử chỉ số.

Giá dầu trên thị trường toàn cầu giảm giúp một số người trả lời khảo sát có thể báo cáo giảm chi phí nhiên liệu trong tháng 1. Từ đó, giá cả đầu vào của các công ty thuộc lĩnh vực sản xuất của Việt Nam đã giảm với tốc độ nhanh nhất trong lịch sử khảo sát. Mức độ giảm đã mạnh hơn mức kỷ lục được ghi nhận trong tháng 6/2012.

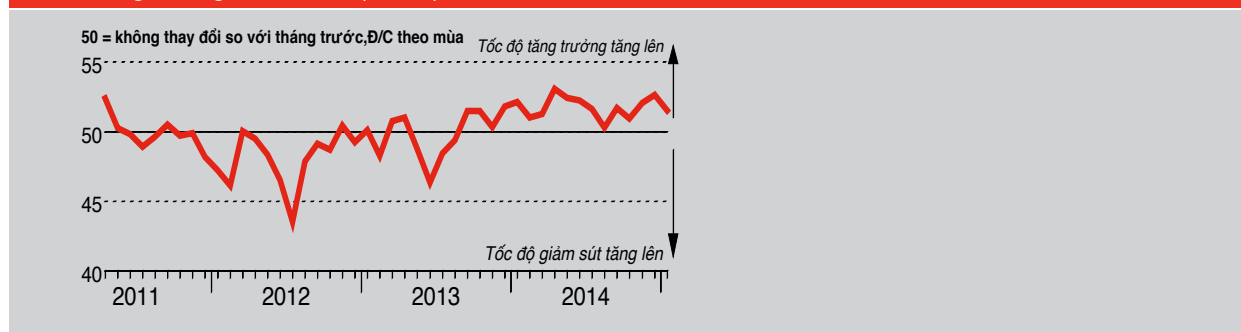
Trước tình trạng giảm mạnh chi phí đầu vào, các nhà sản xuất đã giảm giá cả đầu ra tương ứng. Chi phí đã giảm bốn tháng liên tục, và với mức độ giảm là lớn nhất trong thời gian hai năm rưỡi qua.

Hiệu suất hoạt động của người bán hàng đã tăng nhẹ trong tháng 1, khi các thành viên nhóm khảo sát cho rằng việc thanh toán nhanh hơn và yêu cầu giao hàng nhanh hơn đã rút ngắn thời gian giao hàng. Thời gian giao hàng đã được rút ngắn trong suốt 4 tháng qua.

Hoạt động mua hàng đã gia tăng tháng thứ 17 liên tiếp, mặc dù tốc độ tăng là chậm nhất kể từ tháng 10. Ở những nơi tăng mua hàng, nguyên nhân được cho là để đáp ứng yêu cầu sản xuất cao hơn. Mặc dù tăng mua hàng hóa đầu vào, tồn kho hàng mua đã giảm lần đầu tiên trong ba tháng. Theo những người trả lời khảo sát, hàng hóa đầu vào được mua trong những tháng trước đã được sử dụng trong quá trình sản xuất trong tháng 1.

Tồn kho hàng thành phẩm cũng giảm khi sản phẩm được chuyển cho khách hàng. Việc giảm hàng tồn kho sau sản xuất đã kết thúc thời kỳ tăng kéo dài sáu tháng.

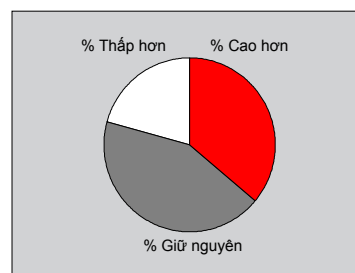
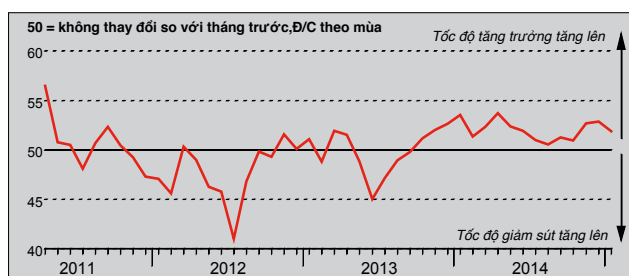
Purchasing Managers' Index™ (PMI™) Việt Nam của HSBC



Purchasing Managers' Index™ (PMI™) Việt Nam của HSBC là một chỉ số tổng hợp được xây dựng để cho một đánh giá khái quát về hoạt động trong ngành sản xuất và đóng vai trò như một chỉ số hàng đầu cho toàn bộ nền kinh tế. Chỉ số được hình thành từ các chỉ số phổ biến riêng đo lường sự thay đổi về sản lượng, số lượng đơn đặt hàng mới, việc làm, thời gian giao hàng của nhà cung cấp và lưu kho hàng hóa mua. Kết quả chỉ số PMI™ dưới 50.0 cho thấy nền kinh tế sản xuất nhìn chung giảm sút; trên 50.0 có nghĩa nhìn chung là phát triển. Kết quả chỉ số là 50.0 là không có sự thay đổi. Mức chênh lệch so với 50.0 càng lớn thì tốc độ thay đổi mà chỉ số báo hiệu sẽ càng lớn. Purchasing Managers' Index™ và PMI™ là các nhãn hiệu thương mại đã được đăng ký của Markit Economics Limited hoặc cấp phép cho Markit Economics Limited. HSBC được cấp phép sử dụng những nhãn hiệu trên. Markit là nhãn hiệu thương mại đã được đăng ký của Markit Group Limited.

Chỉ số sản lượng

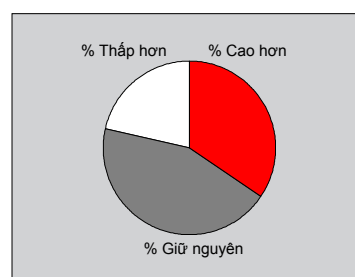
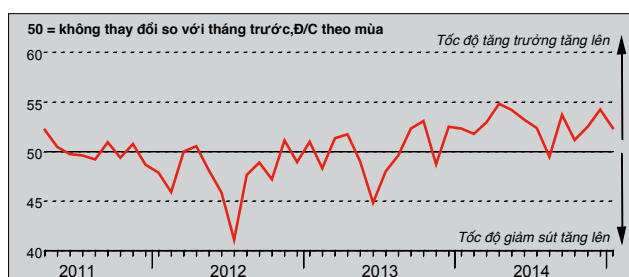
Câu hỏi. Hãy so sánh sản xuất/sản lượng của bạn tháng này với tình hình của một tháng trước.



Các công ty sản xuất của Việt Nam đã tăng sản lượng trong tháng 1, từ đó kéo dài thời kỳ tăng sản lượng hiện nay thành 16 tháng. Tuy nhiên, tốc độ tăng đã giảm thành mức chậm nhất trong ba tháng. Các thành viên nhóm khảo sát cho biết số lượng đơn đặt hàng mới lớn hơn do nhu cầu khách hàng cao hơn đã làm họ phải tăng sản xuất.

Chỉ số đơn đặt hàng mới

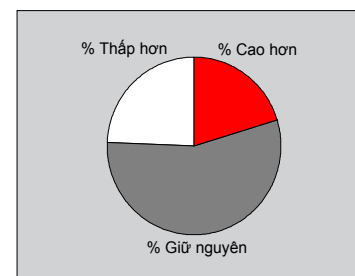
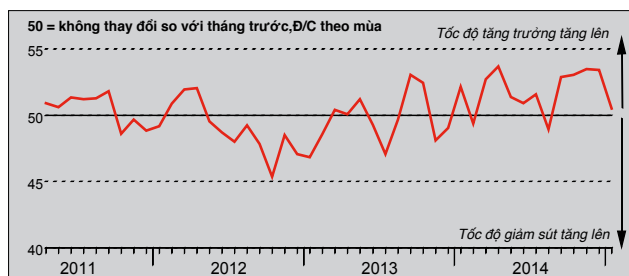
Câu hỏi. Hãy so sánh lượng đơn đặt hàng mới (Việt Nam và xuất khẩu) tháng này với tình hình của một tháng trước.



Nhu cầu khách hàng tăng lên trong khi các điều kiện thị trường tốt lên đã giúp cho số lượng đơn đặt hàng mới của các công ty ngành sản xuất của Việt Nam tiếp tục tăng vào đầu năm 2015. Số lượng đơn đặt hàng mới trong tháng đã tăng tháng thứ năm liên tiếp, và tốc độ tăng vẫn là nhanh mặc dù đã chậm lại so với tháng 12.

Chỉ số đơn đặt hàng xuất khẩu mới

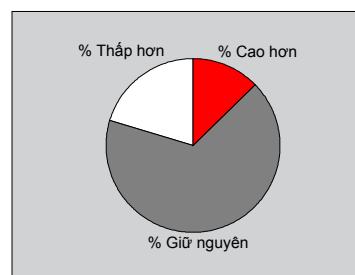
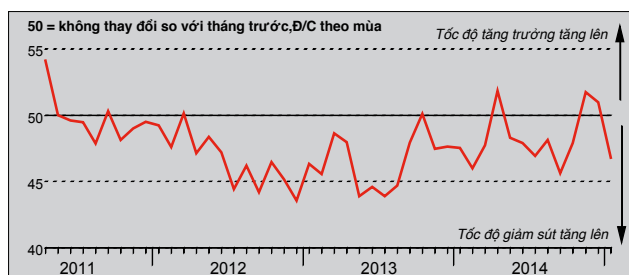
Câu hỏi. Hãy so sánh lượng đơn đặt hàng xuất khẩu mới tháng này với tình hình của một tháng trước.



Dữ liệu của tháng 1 cho thấy số lượng đơn đặt hàng xuất khẩu mới đã tăng nhẹ, với tốc độ tăng là chậm nhất trong thời kỳ tăng số lượng đơn đặt hàng mới từ nước ngoài kéo dài năm tháng hiện nay. Mặc dù một số người trả lời khảo sát báo cáo mức giá cạnh tranh đã giúp họ bảo đảm có đơn đặt hàng mới, những người khác lại báo cáo nhu cầu đang giảm đi trên các thị trường xuất khẩu.

Chỉ số công việc chưa được thực hiện

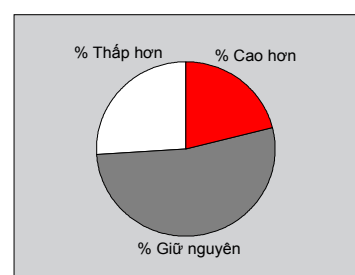
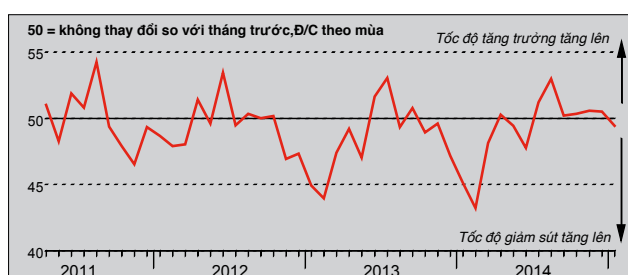
Câu hỏi. Hãy so sánh lượng công việc còn tồn đọng trong công ty bạn tháng này với tình hình của một tháng trước.



Lượng công việc tồn đọng trong tháng 1 đã giảm lần đầu tiên trong ba tháng. Hơn nữa, tốc độ giảm là mạnh và là mạnh nhất kể từ tháng 9. Theo những người trả lời khảo sát, lượng công việc tồn đọng thấp đã phản ánh tình trạng số lượng đơn đặt hàng mới tăng yếu hơn, đồng thời năng suất của các nhà sản xuất đã được cải thiện.

Chỉ số hàng tồn kho thành phẩm

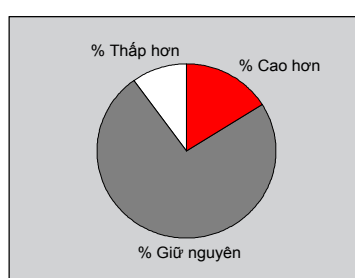
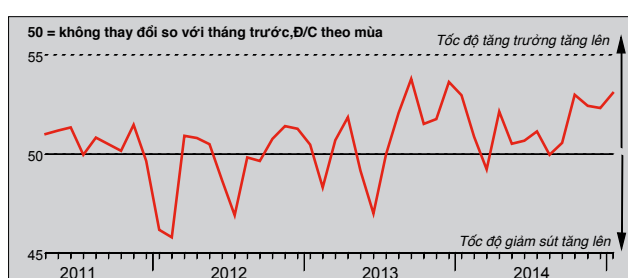
Câu hỏi. Hãy so sánh lượng hàng hóa thành phẩm (tính theo đơn vị) tháng này với tình hình của một tháng trước.



Sau khi đã tăng trong suốt thời kỳ sáu tháng trước, tồn kho hàng thành phẩm đã giảm trong tháng 1. Tuy nhiên, tốc độ giảm sút chỉ là nhỏ. Ở những nơi có giảm hàng tồn kho sau sản xuất, nguyên nhân được cho là do hàng hóa được chuyển giao cho khách hàng. Hơn 26% số thành viên nhóm khảo sát báo cáo giảm tồn kho hàng thành phẩm, trong khi có 21% số thành viên báo cáo tăng.

Chỉ số việc làm

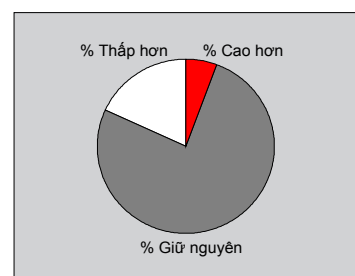
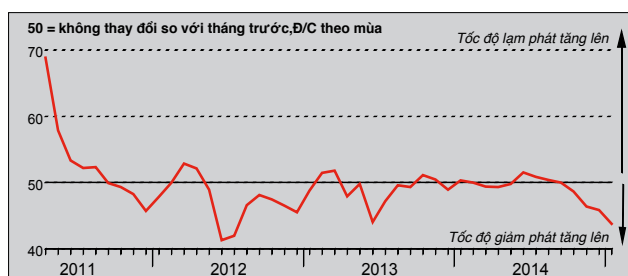
Câu hỏi. Hãy so sánh mức độ việc làm tại đơn vị của bạn với tình hình của một tháng trước.



Việc làm tại các công ty trong lĩnh vực sản xuất của Việt Nam tiếp tục tăng trong tháng 1. Hơn nữa, tốc độ tạo việc làm là mạnh và đã gia tăng thành mức mạnh nhất kể từ tháng 12/2013. Mức tăng này là một trong những mức tăng mạnh nhất kể từ khi khảo sát bắt đầu vào đầu năm 2011. Các thành viên nhóm khảo sát cho biết sản lượng và số lượng đơn đặt hàng mới tăng đã làm họ phải tăng số lượng nhân viên.

Chỉ số giá cả đầu ra

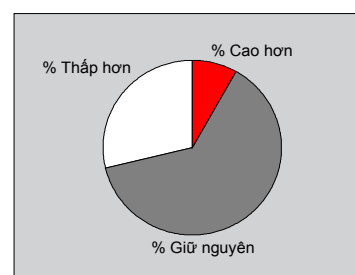
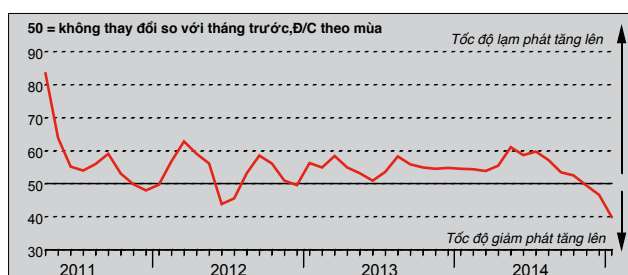
Câu hỏi. Hãy so sánh giá trung bình mà bạn tính cho mỗi đơn vị sản lượng (có tính trọng số) tháng này với tình hình của một tháng trước.



Giá cả đầu ra trong tháng 1 đã giảm bốn tháng liên tiếp. Hơn nữa, tốc độ giảm đã nhanh hơn trong ba tháng liên tiếp và là nhanh nhất kể từ tháng 7/2012. Mức giảm này là nhanh thứ ba trong lịch sử chỉ số. Các số liệu thống kê chưa đầy đủ cho thấy nguyên nhân giảm giá bán hàng là do giảm chi phí đầu vào.

Chỉ số giá cả đầu vào

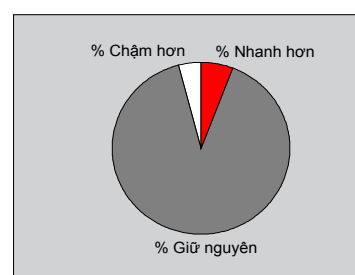
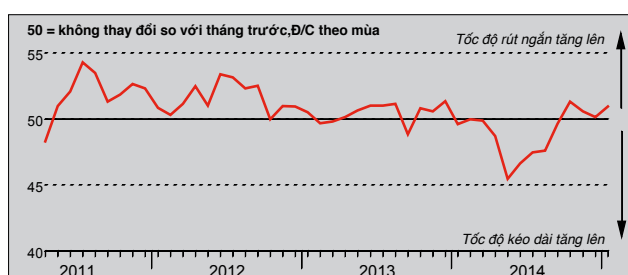
Câu hỏi. Hãy so sánh giá trung bình hàng mua của bạn (có tính trọng số) tháng này với tình hình của một tháng trước.



Chi phí đầu vào trong tháng 1 đã giảm với tốc độ nhanh nhất trong lịch sử chỉ số, nhanh hơn cả mức kỷ lục được ghi nhận trong tháng 6/2012. Theo những người trả lời khảo sát, nhân tố chính dẫn đến giá cả đầu vào giảm là chi phí nhiên liệu giảm. Gần 29% số thành viên nhóm khảo sát báo cáo có giảm giá đầu vào trong tháng 1, trong khi chỉ có 8% báo cáo tăng.

Chỉ số thời gian giao hàng của nhà cung cấp

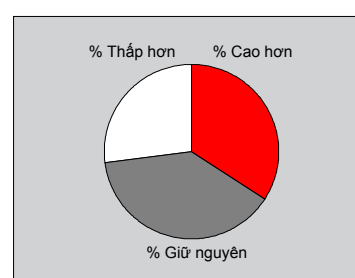
Câu hỏi. Hãy so sánh thời gian giao hàng của nhà cung cấp của bạn (có tính trọng số) tháng này với tình hình của một tháng trước.



Thời gian giao hàng của nhà cung cấp trong tháng 1 đã được rút ngắn trong bốn tháng liên tiếp, và mức độ là lớn nhất kể từ tháng 10 năm ngoái. Tuy nhiên, đại đa số những người trả lời (90%) báo cáo không có thay đổi trong thời gian giao hàng. Ở những nơi thời gian giao hàng được rút ngắn, những người trả lời khảo sát cho biết các nhà cung cấp đã phản ứng tích cực với khả năng thanh toán tiền nhanh hơn và những yêu cầu phải chuyển hàng nhanh hơn.

Chỉ số số lượng hàng mua

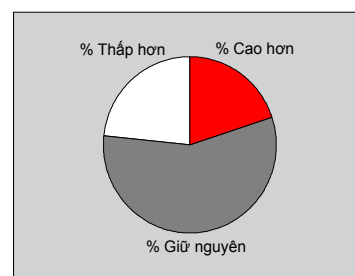
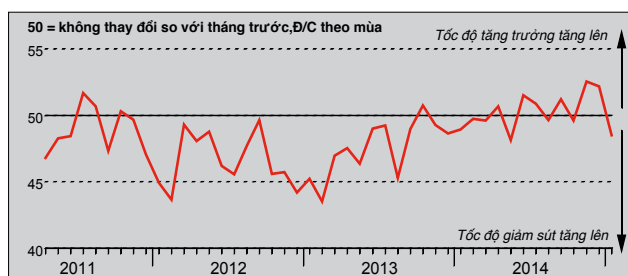
Câu hỏi. Hãy so sánh số lượng mặt hàng mua (tính theo đơn vị) tháng này với tình hình của một tháng trước.



Theo những người trả lời khảo sát, những yêu cầu sản xuất tăng lên đã làm gia tăng hoạt động mua hàng trong tháng 1. Hoạt động mua hàng hóa đầu vào đã tăng tháng thứ 17 liên tiếp, mặc dù tốc độ tăng chỉ là nhỏ và là mức thấp của ba tháng. Hơn 34% số thành viên nhóm khảo sát đã gia tăng hoạt động mua hàng trong tháng 1, trong khi 27% đã giảm.

Chỉ số tồn kho hàng mua

Câu hỏi. Hãy so sánh lượng tồn kho hàng mua (tính theo đơn vị) với tình hình của một tháng trước.



Mặc dù hoạt động mua hàng tiếp tục tăng, hàng tồn kho trước sản xuất trong lĩnh vực sản xuất của Việt Nam đã giảm trong tháng 1. Làn giảm này đã kết thúc thời kỳ tăng hàng tồn kho kéo dài hai tháng. Hơn nữa, mức giảm tồn kho hàng mua là mạnh nhất trong tám tháng. Theo những người trả lời khảo sát, hàng tồn kho đã giảm vì hàng hóa đầu vào mua trước đó đã được dùng trong quá trình sản xuất.

Ghi chú về Dữ liệu và Phương pháp Trình bày

Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng ngành sản xuất tại Việt Nam của HSBC (HSBC Vietnam Manufacturing PMI™) được xây dựng trên dữ liệu thu thập hàng tháng từ 400 nhà quản trị mua hàng ở các doanh nghiệp sản xuất tham gia trả lời các bảng câu hỏi khảo sát. Nhóm khảo sát được phân theo khu vực địa lý và theo Tiêu chuẩn Phân Ngành (SIC) dựa trên sự đóng góp của ngành vào GDP của Việt Nam. Các câu trả lời khảo sát phản ánh sự thay đổi, nếu có, trong tháng hiện tại so với tháng trước dựa trên dữ liệu thu thập vào giữa tháng. Đối với mỗi thông số chỉ thị, bản báo cáo cho biết tỷ lệ người trả lời cho mỗi câu hỏi khảo sát, mức chênh lệch thực giữa số lượng câu trả lời cao hơn/tốt hơn và các câu trả lời thấp hơn/xấu hơn, và chỉ số 'khuyết hướng'. Chỉ số này là tổng của các câu trả lời tích cực cộng với một nửa câu trả lời 'giữ nguyên'.

Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng (Purchasing Managers' Index™ - PMI™) là một chỉ số tổng hợp dựa vào năm trong số các chỉ số riêng biệt với những trọng số sau: Đơn đặt hàng mới - 0,3, Sản lượng - 0,25, Việc làm - 0,2, Thời gian giao hàng của nhà cung cấp - 0,15, Tồn kho các mặt hàng đã mua - 0,1 cùng với chỉ số Thời gian giao hàng được đảo ngược để chỉ số biến động theo hướng có thể so sánh.

Các chỉ số khuyết hướng có những đặc tính của các thông số chỉ thị hàng đầu và là những thước đo tổng hợp thuận tiện cho thấy chiều hướng thay đổi chủ đạo. Một chỉ số đạt hơn mức 50 điểm cho biết mức tăng tổng thể của chỉ số đó, dưới 50 điểm là một mức giảm tổng thể.

Markit không sửa lại dữ liệu điều tra cơ bản sau lần xuất bản đầu tiên, nhưng các nhân tố điều chỉnh theo mùa có thể được điều chỉnh cho phù hợp theo từng thời điểm và những sửa đổi này sẽ ảnh hưởng đến các chuỗi dữ liệu điều chỉnh theo mùa.

Cảnh báo

Bản quyền sở hữu trí tuệ đối với Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng ngành sản xuất Việt Nam của HSBC (HSBC Vietnam Manufacturing PMI™) là sở hữu của hoặc cấp phép cho Markit Economics Limited. Bất kỳ sự sử dụng trái phép nào, bao gồm nhưng không hạn chế cả việc sao chép, phân phối, truyền tin hay phương thức khác, đối với bất kỳ dữ liệu xuất bản nào đều không được phép nếu không có sự đồng ý của Markit. Markit sẽ không có bất kỳ trách nhiệm, bồi phạt hay nghĩa vụ nào đối với hoặc liên quan tới nội dung hoặc thông tin ('dữ liệu') bao gồm ở đây, bất kỳ sai sót, thiếu chính xác, bỏ sót hay chậm trễ nào của dữ liệu, hay đối với bất kỳ hành động nào được tiến hành dựa vào những dữ liệu đó. Markit sẽ không chịu trách nhiệm về bất kỳ thiệt hại đặc biệt, ngẫu nhiên, hay là hậu quả, nảy sinh từ việc sử dụng dữ liệu. Purchasing Managers' Index™ và PMI™ là các nhãn hiệu thương mại đã được đăng ký của Markit Economics Limited hoặc cấp phép cho Markit Economics Limited. HSBC được cấp phép sử dụng những nhãn hiệu trên. Markit là nhãn hiệu thương mại đã được đăng ký của Markit Group Limited.